

Số: 77/2025/QĐST-VDS

Châu Thành, ngày 01 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1991;

Địa chỉ: số E, ấp K, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chị Lê Thị D, sinh năm 1994;

Địa chỉ: số E, ấp K, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Huỳnh Tấn Đ và bà Lê Thị Diệu tự N kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 03/4/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có bất đồng về quan điểm, không có tiếng nói chung nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông Đ và bà D đã sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay ông Đ và bà D cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận cho ông Đ và bà D thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Đ và bà D không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

[2] Về con chung: có 02 con chung là Huỳnh Lê Trúc L, sinh ngày 09/8/2012; Huỳnh Đăng K, sinh ngày 15/9/2023. Sau khi ly hôn, hai bên thoả thuận, bà Lê Thị D được trực tiếp nuôi con chung, ông Huỳnh Tấn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

5.000.000 (Năm triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng từ khi có quyết định của Toà án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà D cùng khai là không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Đ và bà D phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Tấn Đ và bà Lê Thị Diệu .

Quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà D chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận ông Đ và bà D không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: bà Lê Thị D được trực tiếp nuôi 02 con chung là Huỳnh Lê Trúc L, sinh ngày 09/8/2012; Huỳnh Đăng K, sinh ngày 15/9/2023. Ông Huỳnh Tấn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng từ khi có quyết định của Toà án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, cha mẹ có thể thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà D cùng khai là không có nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà D và ông Đ phải chịu nhưng anh chị thỏa thuận trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) **mà anh chị đã** nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009829 ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAT (Phòng kiểm tra);
- **UBND thị trấn T;**
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Lê Trần Phương Thảo